

Kính gửi:

*Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu
(kèm h/s gốc)*

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ
TRONG CÁC CƠ QUAN ĐẢNG**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2026

Số 21-KH/BCĐ

KẾ HOẠCH

**hành động 100 ngày tập trung xử lý các điểm nghẽn
về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng**

I- CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

- Quyết định số 185-QĐ/TW, ngày 01/10/2024 của Ban Bí thư về thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

- Quy chế làm việc số 08-QC/BCĐ, ngày 26/3/2025 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

- Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị.

- Kế hoạch số 11-KH/BCĐ, ngày 27/3/2025 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng về tổng thể triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

- Kế hoạch số 17-KH/BCĐ, ngày 31/01/2026 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng năm 2026.

- Thông báo số 07-TB/CQTTBCĐ, ngày 20/7/2026 về kết luận của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tại Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 của Ban Chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng (viết tắt là Ban Chỉ đạo) ban hành Kế hoạch hành động 100 ngày tập trung xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, như sau:

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hoá đầy đủ, kịp thời kết luận, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tập trung tháo gỡ, xử lý dứt điểm các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong 100 ngày.

b) Tạo bước chuyển rõ nét trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị, điều hành và phục vụ khối cơ quan đảng; bảo đảm hoạt động của các cơ quan Đảng được vận hành đồng bộ, thông suốt, an toàn, dựa trên dữ liệu, đồng thời góp phần phục vụ kết nối, phối hợp với các cơ quan trong đảng theo quy định.

c) Đổi mới phương thức quản trị theo sản phẩm đầu ra, mức độ sử dụng thực tế và giá trị mang lại; giảm thao tác thủ công, giảm giấy tờ, giảm thời gian và chi phí cho cơ quan, cán bộ, người dân, doanh nghiệp, không phát sinh thêm thủ tục hành chính, thao tác số và yêu cầu nhập liệu trùng lặp.

d) Thiết lập kỷ luật, nguyên tắc dùng chung trong quản trị dữ liệu, hạ tầng, nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; khắc phục đầu tư phân tán, cát cứ dữ liệu, trùng lặp hệ thống và tình trạng nguồn lực đã bố trí nhưng triển khai, giải ngân chậm.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức thực hiện theo nguyên tắc "6 rõ - 1 xuyên suốt": Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền và một nhiệm vụ - một đầu mối xuyên suốt. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng; cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo phân công.

b) Nhiệm vụ chỉ được xác nhận hoàn thành khi có sản phẩm đáp ứng đầy đủ yêu cầu, tiêu chí được giao và có minh chứng kiểm chứng được. Đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng và dịch vụ số, sản phẩm phải vận hành được, có dữ liệu, người sử dụng thực tế, số liệu khai thác, nhật ký vận hành, khả năng kiểm chứng kết quả và bước đầu phát huy hiệu quả; không xác nhận hoàn thành đối với sản phẩm còn là dự thảo, chưa được ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc chưa đưa vào sử dụng, trừ trường hợp sản phẩm được giao là hồ sơ trình cấp có thẩm quyền.

c) Triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương; ưu tiên dùng chung, tích hợp, chia sẻ, tái sử dụng; không đầu tư mới hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu trùng chức năng khi đã có nền tảng dùng chung đã đáp ứng yêu cầu; trường hợp đặc thù phải giải trình rõ sự cần thiết và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

d) Bảo đảm tuyệt đối an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền dữ liệu ngay từ khâu thiết kế; mọi hệ thống trọng yếu phải được xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo mật, bảo đảm an toàn theo cấp độ; hệ thống thông tin quan trọng phải được kiểm thử độc lập, phương án ứng cứu, sao lưu và khôi phục dữ liệu trước khi vận hành chính thức.

đ) Cập nhật, giám sát tiến độ hằng tuần, hằng tháng trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (viết tắt là Hệ thống); tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo các nhiệm vụ chậm, nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp xử lý; mọi nhiệm vụ phải cập nhật đầy đủ nguồn nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra và minh chứng trên Hệ thống.

e) Kế hoạch này không làm phát sinh nhiệm vụ mới mà tập trung rà soát, đôn đốc, tháo gỡ điểm nghẽn, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số đã được cấp có thẩm quyền giao; việc đánh giá kết quả thực hiện được thực hiện trên cơ sở sản phẩm đầu ra, dữ liệu vận hành và minh chứng kiểm chứng được.

III- PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi, đối tượng

a) Phạm vi: Các điểm nghẽn thuộc 8 nhóm vấn đề về: (i) Thể chế, chỉ đạo, điều hành. (ii) Hạ tầng số. (iii) Nền tảng số. (iv) Dữ liệu số. (v) An toàn thông tin và bảo đảm an ninh mạng. (vi) Nguồn nhân lực. (vii) Tài chính và giải ngân. (viii) Kỷ luật thực thi.

b) Đối tượng thực hiện: Các cơ quan đảng ở Trung ương; các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện.

2. Thời gian

Thực hiện trong 100 ngày làm việc **từ ngày 10/7/2026 đến hết ngày 30/11/2026** theo Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị.

IV- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NGÀY 30/11/2026

1. Mục tiêu

Xử lý dứt điểm các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các cơ quan đảng quá hạn đến hết tháng 8/2026. Đối với nhiệm vụ chưa thể hoàn thành do nguyên nhân khách quan hoặc vượt thẩm quyền, phải có phương án xử lý, mốt hoàn thành, người chịu trách nhiệm được cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận và cập nhật đầy đủ minh chứng trên Hệ thống.

Hoàn thành ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành toàn bộ văn bản thuộc nhiệm vụ năm 2026 đã được giao tại Kế hoạch số 11-KH/BCĐ và Kế hoạch số 17-KH/BCĐ, văn bản hướng dẫn thi hành và quy chế quản lý, vận hành, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm an ninh mạng của khối Đảng.

Triển khai Nền tảng kết nối, liên thông mạng máy tính có giải pháp bảo mật của Ban Cơ yếu chính phủ trong các cơ quan đảng; hoàn thành các điểm kết nối còn lại thuộc danh mục triển khai.

2. Chỉ tiêu

a) 100% các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các cơ quan đảng quá hạn đến hết tháng 8/2026 được xử lý dứt điểm, đối với các nhiệm vụ còn lại thực hiện theo lộ trình.

b) 100% nền tảng dùng chung được xác định rõ cơ quan chủ quản, cơ chế vận hành, đầu mối kỹ thuật, phạm vi chức năng, lộ trình phát triển, tài liệu giao diện lập trình ứng dụng (API), cam kết chất lượng dịch vụ và chỉ số sử dụng thực tế.

c) Tối thiểu 98% dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên được chuẩn hoá, làm sạch, đối soát và đồng bộ.

d) Tối thiểu 95% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan đảng sử dụng các nền tảng, ứng dụng có liên quan trong quá trình giải quyết công việc; được trang bị kỹ năng an toàn thông tin mạng (triển khai trên nền tảng Bình dân học vụ số quốc gia); ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp với từng nhóm đối tượng, có đánh giá kết quả đầu ra.

đ) 100% cơ quan, địa phương hoàn thành việc rà soát kiểm kê thiết bị đầu cuối, trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin; 100% các cơ quan, đơn vị hoàn thành việc rà soát kiểm kê và có phương án xử lý đối với các hạng mục chưa đáp ứng về cấu hình và trang thiết bị tối thiểu.

V- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Chi tiết nhiệm vụ tại Danh mục kèm theo.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương

Chỉ đạo, đôn đốc các đảng uỷ trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ tập trung lãnh đạo, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo xử lý dứt điểm các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng trong vòng 100 ngày. Hằng tháng báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện trên Hệ thống (theodoinq.dcs.vn).

2. Các cơ quan đảng Trung ương, địa phương

a) Hoàn thành kế hoạch triển khai của cơ quan, địa phương mình; chỉ định phân công một đồng chí lãnh đạo cơ quan trực tiếp phụ trách và một cán bộ làm đầu mối thường trực theo dõi; cập nhật đầy đủ thông tin đầu mối, tiến độ và các nội dung theo yêu cầu trên Hệ thống làm căn cứ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện.

b) Chủ động huy động, điều phối nguồn lực; thực hiện đồng thời, đúng quy định các thủ tục chuẩn bị đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, tạo lập dữ liệu, đào tạo và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; chủ động triển khai đồng thời các công việc thuộc thẩm quyền; đối với nội dung còn phụ thuộc cơ quan khác phải chủ động phối hợp, không để chậm tiến độ chung.

c) Đối với nhiệm vụ liên ngành, cơ quan chủ trì có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch, phân công rõ trách nhiệm, sản phẩm và thời hạn thực hiện của từng cơ quan phối hợp; kịp thời báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ chung.

d) Định kỳ hằng tuần tự kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện; đối với nhiệm vụ có nguy cơ chậm từ 5 ngày trở lên, phải kịp thời xây dựng, triển khai phương án khắc phục và báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp.

đ) Trường hợp đã áp dụng các biện pháp khắc phục nhưng vẫn không thể hoàn thành đúng hạn do nguyên nhân khách quan, cơ quan chủ trì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời, báo cáo Ban Chỉ đạo trước ngày 30/10/2026 đối với các nhiệm vụ thật sự cần thiết, cấp bách.

3. Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

a) Tham mưu Ban Chỉ đạo thiết lập Bảng điều hành trên Hệ thống; ban hành biểu mẫu báo cáo, tiêu chí xác nhận nhiệm vụ hoàn thành, quy tắc cập nhật minh chứng và cơ chế cảnh báo sớm.

b) Theo dõi thường xuyên tiến độ thực hiện; hằng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo, đồng thời công khai trong Ban Chỉ đạo danh sách nhiệm vụ chậm, cơ quan chậm.

c) Chủ trì điều phối; tổ chức họp chuyên đề để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

d) Sau khi kết thúc 100 ngày, tổng hợp, trình Ban Chỉ đạo Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

4. Cơ chế kiểm tra, giám sát

a) Kiểm tra, đánh giá theo sản phẩm, dữ liệu vận hành và trải nghiệm người dùng; ưu tiên kiểm tra trực tiếp, đánh giá độc lập, khảo sát ngẫu nhiên. Việc đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ phải căn cứ vào sản phẩm đầu ra,

dữ liệu vận hành và minh chứng cập nhật trên Hệ thống; kết quả kiểm tra, đánh giá là căn cứ để xác nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch và xem xét trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân theo quy định.

b) Cơ quan chủ trì nhiệm vụ phải cung cấp đầy đủ kết quả, minh chứng hoàn thành nhiệm vụ, ví dụ: Văn bản, sản phẩm đã được ban hành, phê duyệt hoặc đưa vào sử dụng; số liệu người dùng; chỉ số hiệu năng và mức độ an toàn; số liệu về thời gian, chi phí, thành phần hồ sơ hoặc thao tác được cắt giảm; ý kiến phản hồi của cơ quan, người dân, doanh nghiệp.

5. Chế độ báo cáo

a) Các cơ quan, đơn vị thường xuyên, kịp thời cập nhật tiến độ, kết quả, sản phẩm đầu ra và minh chứng thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống; thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng Trung ương.

b) Báo cáo phải phản ánh đúng tiến độ, sản phẩm, kết quả, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị xử lý; không chỉ nêu tỉ lệ hoàn thành khi chưa có sản phẩm, số liệu và minh chứng kiểm chứng được. Trường hợp báo cáo không chính xác hoặc không cập nhật đầy đủ minh chứng, người đứng đầu cơ quan, người phê duyệt báo cáo và đơn vị liên quan phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm theo quy định.

c) Đối với các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, cơ quan, đơn vị phải báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc kể từ khi phát sinh; Cơ quan Thường trực có trách nhiệm nghiên cứu, hướng dẫn hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời nhằm bảo đảm tiến độ thực hiện Kế hoạch.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo);
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- Các cơ quan đảng ở Trung ương;
- Đảng uỷ Quốc hội;
- Đảng uỷ Chính phủ;
- Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương;
- Quân uỷ Trung ương;
- Đảng uỷ Công an Trung ương;
- Đảng uỷ các bộ, cơ quan trực thuộc Đảng uỷ Chính phủ;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng;
- Cục Chuyên đổi số - Cơ yếu;
- Lưu Ban Chỉ đạo chuyển đổi số.

CHÁNH VĂN PHÒNG

kiêm

PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Nguyễn Hải Ninh

DANH MỤC NHIỆM VỤ TẬP TRUNG TRIỂN KHAI TRONG 100 NGÀY
(kèm theo Kế hoạch số 21-KH/BCĐ, ngày 04/8/2026 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
I.	THỂ CHẾ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH				
1.	Xây dựng Khung kiến trúc số trong các cơ quan đảng phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số	Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan Đảng ở Trung ương và địa phương; các cơ quan, đơn vị liên quan.	Quyết định ban hành Khung kiến trúc số	Tháng 7/2026
2.	Chương trình cải cách hành chính trong Đảng giai đoạn 2026 - 2030	Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan Đảng ở Trung ương và địa phương; các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình được ban hành	Tháng 7/2026
3.	Xây dựng, ban hành mô hình chuyển đổi số cơ quan đảng cấp tỉnh, cấp xã; xác định rõ nội dung dùng chung của toàn hệ thống và nội dung địa phương được chủ động triển khai, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, liên thông, tránh đầu tư trùng lặp tại địa phương	Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Mô hình chuyển đổi số cơ quan đảng cấp tỉnh, cấp xã được ban hành	Tháng 8/2026
4.	Xây dựng, ban hành Kế hoạch chuyển đổi số hệ thống Văn phòng cấp uỷ giai đoạn 2026 - 2030	Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch được ban hành	Tháng 7/2026
5.	Hoàn thành việc rà soát, tái cấu trúc và ban hành quy trình nghiệp vụ lõi, không để ảnh hưởng đến tiến độ chung của Dự án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng (viết tắt là Dự án)	Các cơ quan đảng ở Trung ương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các quy trình nghiệp vụ lõi được rà soát, tái cấu trúc	Tháng 7/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
6.	Rà soát, hoàn thành việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy định, hướng dẫn còn nợ đọng, bảo đảm đồng bộ hành lang pháp lý phục vụ triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan đảng	Các cơ quan Đảng ở Trung ương và địa phương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các văn bản quy phạm pháp luật được rà soát, hoàn thiện, ban hành	Tháng 8/2026
7.	Tổng hợp, báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ vướng mắc đối với vấn đề điều chỉnh dự toán giữa chi đầu tư và chi thường xuyên, chuyển nguồn dự toán kinh phí các dự án, nhiệm vụ chỉ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Văn bản chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền	Tháng 8/2026
8.	Nghiên cứu, hướng dẫn cơ chế điều chỉnh dự toán, bố trí bổ sung nguồn lực đối với các dự án chuyển đổi số chịu tác động của biến động giá thiết bị công nghệ thông tin, bảo đảm áp dụng thống nhất trong phạm vi cả nước	Bộ Tài chính	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản Hướng dẫn được ban hành	Tháng 8/2026
9.	Rà soát, tổng hợp đầy đủ các nội dung phát sinh cần điều chỉnh của Dự án; xác định tổng mức đầu tư và nhu cầu nguồn lực bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai Dự án	Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các nội dung được rà soát, tổng hợp gửi Bộ Tài chính	Tháng 7/2026
10.	Hoàn thành việc phê duyệt điều chỉnh dự án; phê duyệt thiết kế chi tiết Dự án.	Văn phòng Trung ương Đảng	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính; Bộ Công an và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các Quyết định được hoàn thiện, phê duyệt.	Trước ngày 15/8/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
II. HẠ TẦNG SỐ					
11.	Bổ sung kênh truyền theo yêu cầu, bảo đảm băng thông tại các điểm triển khai theo thực tế; chia sẻ thông tin giám sát Mạng truyền số liệu chuyên dùng cho Ban Cơ yếu Chính phủ phục vụ quản lý, vận hành, bảo đảm kỹ thuật hệ thống truyền đưa bí mật nhà nước	Bộ Khoa học và Công nghệ	Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kênh truyền và băng thông được bổ sung; thông tin giám sát mạng được chia sẻ.	Tháng 8/2026
12.	Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Nền tảng kết nối, liên thông mạng mật trong khối cơ quan mình	Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quy chế được ban hành	Tháng 9/2026
13.	Đưa vào sử dụng phần mềm gửi, nhận văn bản Mật, Tối mật giữa các cơ quan, đơn vị	Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Phần mềm được đưa vào sử dụng	Tháng 11/2026
14.	Vận hành Trung tâm dữ liệu của cơ quan Đảng tại Trung tâm dữ liệu Quốc gia; tiến hành cấp phát tài nguyên; ban hành các quy trình nghiệp vụ, hướng dẫn để triển khai; bảo đảm đủ năng lực vận hành các hệ thống thông tin hoạt động ổn định, liên tục và bảo đảm an toàn	Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trung tâm đưa vào vận hành	Trước ngày 15/8/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
15.	Chuyển các hệ thống phần mềm của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương từ Trung tâm dữ liệu của Cục C06, Bộ Công an sang Trung tâm dữ liệu của các cơ quan đảng tại Trung tâm dữ liệu quốc gia	Văn phòng Trung ương đảng	Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Cục C06, Cục C12 (Bộ Công an)	Hệ thống được chuyển về Trung tâm dữ liệu quốc gia	Tháng 8/2026
16.	Vận hành Nền tảng kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử mật thông nhất trong toàn hệ thống chính trị, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn, an ninh mạng	Các cơ quan đảng ở Trung ương và địa phương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các Nền tảng được vận hành	Trước ngày 20/11/2026
17.	100% cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan thuộc 04 khối và các địa phương được trang bị đầy đủ thiết bị đầu cuối, hạ tầng kỹ thuật và điều kiện bảo mật phục vụ công tác	Các cơ quan đảng ở Trung ương và địa phương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị đầy đủ thiết bị	Trước ngày 20/11/2026
III. NỀN TẢNG SỐ					
18.	Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số trong toàn ngành theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan Đảng ở trung ương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch được ban hành	Tháng 8/2026
19.	Ban hành hướng dẫn việc triển khai AI từ bước chuẩn bị, huấn luyện, khai thác, sử dụng dữ liệu có độ Mật, không để việc lúng túng trong giải pháp bảo mật là rào cản của sự phát triển công nghệ	Văn phòng Trung ương Đảng	Bộ Công an; Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Hướng dẫn được ban hành	Tháng 8/2026
20.	Rà soát các phần mềm dùng chung, chuyên ngành, tránh việc trùng lặp	Các cơ quan đảng ở Trung ương và địa phương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các phần mềm được rà soát	Tháng 7/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
21.	Khắc phục tình trạng không truy cập, đăng nhập được vào các ngày cao điểm hằng tháng đối với Sổ tay Đảng viên điện tử	Văn phòng Trung ương Đảng	Các Ban đảng ở trung ương, các cơ quan, đơn vị có liên quan và nhà thầu	Tình trạng khó khăn, vướng mắc được khắc phục	Tháng 8/2026
22.	Khắc phục tình trạng có nhiều thao tác phức tạp trên Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp, đánh giá và có giải pháp bảo mật tổng thể về an toàn của hệ thống, hướng dẫn sử dụng, đảm bảo an toàn tuyệt đối để có thể gửi, nhận và xử lý các văn bản ở cấp độ Mật, Tối mật	Văn phòng Trung ương Đảng	Các Ban đảng ở trung ương, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Nhà thầu	Các khó khăn, vướng mắc được khắc phục	Tháng 8/2026
IV. DỮ LIỆU SỐ					
23.	Hoàn thiện Sổ tay Đảng viên điện tử; làm sạch, chuẩn hoá, đối soát dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên; tích hợp dữ liệu 4 thủ tục hành chính của Đảng	Ban Tổ chức Trung ương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sổ tay đảng viên được hoàn thiện, chuẩn hoá, tích hợp	Tháng 8/2026
24.	Khắc phục tình trạng dữ liệu chưa đồng bộ giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia với Cơ sở dữ liệu đảng viên và Hệ thống thủ tục hành chính của Đảng	Ban Tổ chức Trung ương	Văn phòng Trung ương Đảng, cơ quan, đơn vị và các nhà thầu	Cơ sở dữ liệu được đồng bộ	Tháng 8/2026
25.	Tiếp tục hoàn thiện 4 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử; tập trung khắc phục các tồn tại về đăng nhập, tốc độ xử lý, giao diện, chữ ký số, thanh toán; đồng thời mở rộng triển khai và tăng cường hỗ trợ người dùng	Văn phòng Trung ương Đảng	Các Ban Đảng ở Trung ương	4 TTHC được hoàn thiện	Tháng 8/2026
26.	Đảm bảo hạ tầng, hoàn thành các nhiệm vụ số hoá hồ sơ, tài liệu và đưa vào vận hành các hệ thống thông tin chuyên ngành đã quá hạn trong Quý II/2026	Các cơ quan Đảng ở Trung ương và địa phương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hồ sơ, tài liệu được số hoá; HTTT chuyên ngành được vận hành	Trước ngày 30/9/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
27.	Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Đảng, tích hợp và hoạt động đồng bộ, thống nhất, thông suốt và ổn định với Công Dịch vụ công quốc gia, đáp ứng các yêu cầu về chất lượng dịch vụ và trải nghiệm người dùng	Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hệ thống được hoàn thiện, tích hợp, đồng bộ với Công dịch vụ công quốc gia	Trước ngày 30/9/2026 và duy trì liên tục
V.	AN TOÀN THÔNG TIN VÀ BẢO ĐẢM AN NINH MẠNG				
28.	Đánh giá hệ thống gửi, nhận, xử lý và lưu trữ văn bản mật trên mạng điện rộng của Đảng và 04 khối trong hệ thống chính trị.	Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan có liên quan	Bộ Công an	Báo cáo kết quả đánh giá	Tháng 8/2026
29.	Rà soát cơ sở pháp lý về quản lý, khai thác và bảo vệ dữ liệu; ban hành đầy đủ các quy định về phân cấp, phân quyền truy cập, phương án bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin	Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả rà soát	Tháng 8/2026
30.	Ban hành hướng dẫn và có giải pháp mã hoá cơ sở dữ liệu để đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ của các hệ thống dữ liệu, giảm thiểu tối đa sự ảnh hưởng của giải pháp bảo mật tới trải nghiệm người dùng	Ban Cơ yếu Chính phủ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hướng dẫn được ban hành	Tháng 8/2026
31.	Xây dựng, triển khai thử nghiệm giải pháp AI có bảo mật.	Ban Cơ yếu Chính phủ	Các cơ quan, đơn vị có liên	Giải pháp AI có bảo mật được triển khai thử nghiệm	Tháng 8/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
VI.	NGUỒN NHÂN LỰC				
32.	Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan đảng về sử dụng các ứng dụng, kỹ năng an toàn thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp với từng nhóm đối tượng, có đánh giá kết quả đầu ra	Các cơ quan đảng ở Trung ương và địa phương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tối thiểu 95% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng đạt yêu cầu kiểm tra đầu ra	Trước ngày 30/11/2026
33.	Ưu tiên bố trí đầy đủ nguồn lực, nhân lực, cơ chế phù hợp và khuyến trương kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, bảo đảm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số và vận hành ổn định, an toàn các nền tảng số dùng chung trong các cơ quan đảng	Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan có liên quan		Nguồn lực, nhân lực được ưu tiên, bố trí đầy đủ	Tháng 8/2026
34.	Triển khai đầy đủ các chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP, ngày 01/7/2025 của Chính phủ	Các cơ quan đảng ở trung ương và địa phương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	100% người đủ điều kiện được hỗ trợ theo quy định	Trước ngày 15/8/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn
VII.	TÀI CHÍNH, GIẢI NGÂN				
35.	Rà soát các hạn chế, tồn tại, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước để khắc phục triệt để, kịp thời	Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan có liên quan		Các hạn chế, tồn tại được khắc phục	Tháng 8/2026
VIII.	KỶ LUẬT, THỰC THI				
36.	Theo dõi, đôn đốc giải quyết dứt điểm các điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc và tồn tại; định kỳ hàng tháng tổng hợp tình hình, báo cáo Ban Chỉ đạo	Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan đảng ở Trung ương và địa phương	Báo cáo tổng hợp tình hình triển khai thực hiện	Báo cáo hàng tháng
37.	Vận hành bảng điều hành 100 ngày; hàng tháng công khai các nhiệm vụ chậm, cơ quan chậm	Văn phòng Trung ương Đảng	Các cơ quan đảng ở Trung ương và địa phương	Bảng điều hành trực tuyến; báo cáo tháng; bảng phân loại nhiệm vụ theo trạng thái	Báo cáo đầu tiên trước ngày 25/8/2026; cập nhật hàng tháng
38.	Xây dựng nội dung đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị gắn với KPI/OKR dựa trên dữ liệu (Sửa đổi quy định số 366- QĐ/TW)	Ban Tổ chức Trung ương; Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo	Các cơ quan đảng ở Trung ương và địa phương	Nội dung đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân gắn với KPI/OKR dựa trên dữ liệu.	Ngày 30/9/2026